TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 4 - 2025
"V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Minh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thể
Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Hà 2, xã T, huyện T, tỉnh H(Hiện trú tại: Biệt thự Rafine A201, 1-10-32 Washimiya, thành phố Kuki, tỉnh Saitama –Nhật Bản) - vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Trần Thái H, sinh 1996; địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Hà 1, xã T, huyện T, tỉnh H(hiện lao động tại nước Mỹ – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thái H là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/01/2023 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Htrên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 02/2023, chị Trang đi lao động tại Nhật Bản. Do khoảng cách về địa lý xa xôi, công việc bận rộn nên vợ chồng ít khi nói chuyện, quan tâm lẫn nhau và đến tháng 12/2023, anh Trần Thái H sang Canada lao động. Sau khi anh Hội sang Canada và sau đó sang Mỹ thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, thói quen sinh hoạt và khoảng cách địa

lý nên không có điều kiện gần gũi nhau để hàn gắn tình cảm. Đầu năm 2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, mặc dù cả hai đã cố gắng hoà giải nhưng không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng cắt đứt liên lạc với nhau cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trang yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Thái H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Thái H, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải và thông báo cho gia đình anh Hội biết việc chị Trần Thị Huyền T nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh. Tại biên bản xác minh làm việc với chị Trần Thị Hương G là chị gái của anh Trần Thái H và được chị Giang cung cấp thông tin hiện nay anh Trần Thái H đang lao động tại nước Mỹ, việc Tòa án thụ lý yêu cầu xin ly hôn của chị Trang đối với anh Trần Thái H thì gia đình đã thông tin lại cho anh Hội được biết. Theo đó, quan điểm của anh Trần Thái H là đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Huyền T. Mặt khác, theo chị Trần Thị Hương Giang thì hiện nay anh Hội đang lao động tự do ở nước Mỹ nhưng anh vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Tuy nhiên, chị Trần Thị Hương Giang không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Hội ở nước ngoài do anh Hội không nói cho gia đình biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 464, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; Điều 3, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Điều 143, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

- Về tình cảm: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền T với anh Trần Thái H

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Trần Thị Huyền T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Huyền T trình bày bị đơn là anh Trần Thái H đang lao động tại nước Mỹ nhưng không rõ địa chỉ cụ thể nên Tòa án đã đề nghị Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh cung cấp thông tin xuất nhập cảnh về anh Trần Thái H. Tại Công văn trả lời số 104/QLXNC - Đ1 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Hà Tĩnh xác nhận anh Trần Thái H, sinh ngày 10/01/1996, số Hộ chiếu C3036644 cấp ngày 10/8/2017 đã xuất cảnh vào ngày 15/3/2023 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Huyền T và anh Trần Thái H đều vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Chị Trần Thị Huyền T và anh Trần Thái H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2023 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Htrên cơ sở tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trang và anh Hội là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Trần Thị Huyền T trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cộng với khoảng cách địa lý sống xa nhau nên đến nay vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau.

Xét thấy, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã lâu nhưng cả hai không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi đó chị Trang cũng xác định không còn tình cảm, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh Hội và tha thiết được ly hôn để hai bên ổn định cuộc sống.

Từ yêu cầu của đương sự và hôn nhân thực tế của chị Trần Thị Huyền T và anh Trần Thái H, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa hai người đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Huyền T với anh Trần Thái H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị Huyền T và anh Trần Thái H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 56, 57, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, 39, 464 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng

dân sự; Điều 10 Nghị Quyết 01/2024/HĐTP ngày 16/5/2024; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Huyền T, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Huyền T được ly hôn với anh Trần Thái H.

2. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Trang đã nộp theo biên lai số 0000223, ngày 18/12/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Thạch Long;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Thư